TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNDIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn châu, ngày 07tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

Căn cứ vào điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1976.

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1977

Cùng cư trú tại: xóm n, xã DM, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại huyện Diễn Châu nên theo điểm b khoản 2 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2002 của Ủy ban nhân dân xã DM, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Lệ H là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 24/12/2018 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Lệ H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng

năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có quan điểm sống trái ngược, bất đồng về tính cách. Ngoài ra theo bà H cho rằng ông D có quan tình cảm bên ngoài với người phụ nữ khác, thường xuyên bài bạc, rượu chè, đánh đập vợ con, không lo kinh tế cho gia đình. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến cả hai bên không tìm được tiếng nói chung. Ông D và bà H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn và đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Lệ H thống nhất giao con chung là Nguyễn Thị Thùy D cho ông Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng; giao 2 con chung là Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Tiến Minh D cho bà Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận ông D mỗi tháng cấp dưỡng cho 2 con chung Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Tiến Minh D số tiền là 1.000.000đ (*bằng chữ: Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2019 cho đến khi cháu D và cháu D tròn 18 tuổi.

Ông D và bà H đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Lệ H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2002 của Ủy ban nhân dân xã DM, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Lệ H thống nhất giao con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 17/01/2003 cho ông Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng; giao 2 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/01/2009 và Nguyễn Tiến Minh D, sinh ngày 13/06/2014 cho bà Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận ông Nguyễn Tiến D mỗi tháng cấp dưỡng cho 2 con chung Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Tiến Minh D số tiền là 1.000.000đ (*bằng chữ: Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2019 cho đến khi cháu D và cháu D2 tròn 18 tuổi.

Ông D và bà H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Tiến D tự nguyện chịu nộp tiền lệ phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000800 ngày 24/12/2018. Ông Nguyễn Tiến D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Bà Nguyễn Thị Lệ H không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngàycó đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu.
- UBND xã DM.
- CCTHADS huyện Diễn Châu.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương